| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LAI VUNG**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2018/DS-ST
Ngày: 21-5-2018.
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Tùng.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Đặng Thanh Cao.
Ông Tô Hoàng Vũ.
***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2017/TLST-DS, ngày 06/12/2017 "V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị H - *Sinh năm*: 1966.

*Địa chỉ*: 649 Ấp 1, xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

*Tạm trú*: 555/3 ấp HB, xã TH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện theo ủy quyền của Lê Thị H là*:
Đinh Văn B - *Sinh năm*: 1964.

*Địa chỉ*: 555/3 ấp HB, xã TH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 29/01/2018). (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị đơn*:
Trình Văn B - *Sinh năm*: 1974;
Nguyễn Thị Thu B - *Sinh năm*: 1976.

*Cùng địa chỉ*: 602/2 ấp HB, xã TH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Hai bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/11/2017 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Thị H trình bày:

Vào ngày 19/6âl/2016 Nguyễn Thị Thu B, Trình Văn B tự tay ký tên vào biên nhận mượn tiền để vay của Lê Thị H vốn 390.000.000, lãi không thỏa thuận, thời hạn đến ngày 26/9/2016, đã trả 40.000.000 đồng, số còn lại đến nay chưa trả. Do đó, Lê Thị H yêu cầu Nguyễn Thị Thu B, Trình Văn B liên đới trả cho Lê Thị H vốn vay 350.000.000 đồng, lãi không yêu cầu.

Trình Văn B, Nguyễn Thị Thu B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với Trình Văn B, Nguyễn Thị Thu B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng đồng ý xét xử vắng mặt Trình Văn B, Nguyễn Thị Thu B tại phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Trình Văn B, Nguyễn Thị Thu B kể từ khi thụ lý vụ án này, Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định mà bị đơn Trình Văn B, Nguyễn Thị Thu B vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản ghi ý kiến trình bày hoặc phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị H hoặc yêu cầu phản tố đối trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị H. Điều đó thể hiện là bị đơn Trình Văn B, Nguyễn Thị Thu B đã tự từ bỏ quyền phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị H hoặc yêu cầu phản tố đối trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị H. Ngược lại kèm theo yêu cầu thì nguyên đơn Lê Thị H đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đó là biên nhận mượn tiền, trong biên nhận mượn tiền này có ký tên, viết đủ họ tên người mượn Trình Văn B, Nguyễn Thị Thu B với số tiền mượn 390.000.000 đồng, đã trả 40.000.000 đồng đúng như lời trình bày của Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Thị H ở trên. Do đó, xét yêu cầu của Lê Thị H là chính đáng, đúng pháp luật, nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử cần buộc Trình Văn B, Nguyễn Thị Thu B trả cho Lê Thị H vốn 350.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự có ghi:

"*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".*

[2] Toàn bộ yêu cầu của Lê Thị H được Tòa án chấp nhận, nên Trình Văn B, Nguyễn Thị Thu B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[3] Lê Thị H không có yêu cầu đối với phần lãi, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề giải quyết.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*,

**QUYẾT ĐỊNH**:

Căn cứ vào Điều 463, khoản 4 Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 4 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc Trình Văn B, Nguyễn Thị Thu B liên đới trả cho Lê Thị H vốn vay 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Lê Thị H mà Trình Văn B, Nguyễn Thị Thu B chậm trả 350.000.000 đồng thì hàng tháng Trình Văn B, Nguyễn Thị Thu B còn phải liên đới trả cho Lê Thị H thêm phần lãi bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

3. Án phí; Tạm ứng án phí:

3.1. Trình Văn B, Nguyễn Thị Thu B phải liên đới chịu 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả lại cho Lê Thị H 8.750.000 đồng (Tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 00856, ngày 06/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/5/2018). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 21/5/2018 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trần Minh Tùng**